

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty Nông, Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản số 1179/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 16/8/2021 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong việc thu hồi đất khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kon Rẫy;*

*Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về xem xét, thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra số 63/BC-HĐND ngày 22/6/2023*

*của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với nội dung, cụ thể như sau:

**1. Tên phương án:** Phương án bố trí sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

**2. Phạm vi:** Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

**3. Địa điểm thực hiện:** Trên địa bàn 07 xã, thị trấn huyện Kon Rẫy.

**4. Thời gian thực hiện:** Đến năm 2030.

**5. Nội dung và quy mô Phương án:** Đến năm 2030, bố trí sử dụng phần diện tích đất được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao về địa phương quản lý trên địa bàn huyện, với tổng diện tích **8.925,17 ha**. Cụ thể cho từng mục đích như sau:

- Bố trí quỹ đất phi nông nghiệp (*trường học, nghĩa trang...*): 18,07 ha;
- Bố trí quỹ đất công ích: 2,19 ha;
- Bố trí đất thu hút đầu tư (*dịch vụ du lịch; phát triển dự án...*): 512,65 ha;
- Bố trí đất sản xuất nông nghiệp: 4.897,12 ha;
- Bố trí đất để quản lý bảo vệ và phát triển rừng: 3.495,14 ha; *trong đó: Bố trí khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng 689,4 ha; bố trí để quản lý bảo vệ rừng 1.154,89 ha và bố trí để trồng rừng sản xuất 1.648,85 ha.*

\* Chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã như sau:

*Đơn vị tính: ha*

TT	Loại đất	Tổng huyện	Tỉ lệ (%)	Xã Đăk Tô Re	Xã Đăk Ruông	Xã Tân Lập	Xã Đăk Tô Lung	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Pnê	TT. Đăk Rve
1	Bố trí quỹ đất phi nông nghiệp	18,07	0,20	18,07	0	0	0	0	0	0
2	Bố trí quỹ đất công ích	2,19	0,02	0	0	0	0	2,19	0	0
3	Bố trí đất thu hút đầu tư ( <i>dịch vụ du lịch; dự án...</i> )	512,65	5,74	5,12	97,19	0	238,03	159,22	6,45	6,64
4	Bố trí đất sản xuất nông nghiệp	4.897,12	54,87	836,14	147,58	1.244,54	182,69	1.182,73	925,58	377,86
5	Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng	3.495,14	39,16	730,99	257,03	1.110,77	32,04	512,08	623,51	228,72

TT	Loại đất	Tổng huyện	Tỉ lệ (%)	Xã Đắc Tô Re	Xã Đắc Ruồng	Xã Tân Lập	Xã Đắc Tô Lung	Xã Đắc Kôi	Xã Đắc Pnê	TT. Đắc Rve
5.1	Bố trí để khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng	689,4		107,23	32,81	228,81	0	162,24	119,09	39,22
5.2	Bố trí để Quản lý bảo vệ rừng	1.156,89		150,27	9,32	283,35	0	254,67	378,84	80,44
5.3	Bố trí để trồng rừng sản xuất	1.648,85		473,49	214,9	598,61	32,04	95,17	125,58	109,06
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8.925,17</b>	<b>100,00</b>	<b>1.590,32</b>	<b>501,80</b>	<b>2.355,31</b>	<b>452,76</b>	<b>1.856,22</b>	<b>1.555,54</b>	<b>613,22</b>

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023./.

### **Nơi nhận :**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Tổ Đại biểu HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

### **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Thạch**